

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠNG GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 53 /2022/ DS-ST

Ngày: 22 /09/2022

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn La, bà Ngô Thị Mai .

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Huyền - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lạng Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Tuyết - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22/09/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 102/2022/TLST-DS ngày 18/08/2022 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 174/2022/QĐXX-ST ngày 12 tháng 09 năm 2022 giữa các đương sự:

+ **Nguyên đơn** : Bà Trần Thị C, sinh năm 1973.

Địa chỉ: TDP Số 1, thị trấn K , huyện C, tỉnh Bắc Giang.

+ **Bị đơn**: Ông Dương Mạnh Th, sinh năm 1957.

Địa chỉ: TDP Số 1, thị trấn K , huyện C, tỉnh Bắc Giang

+ **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan**:

Bà Chu Thị H, sinh năm 1957.

Địa chỉ: TDP Số 1, thị trấn K , huyện C, tỉnh Bắc Giang

(Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn bà Trần Thị C trình bày:** Do có mối quan hệ là hàng xóm sát nhà ông Th, bà H. Quá trình kinh doanh ông Th có nhiều lần sang vay tiền nhà bà, vợ ông Th là bà H có biết, nên bà có cho ông Th, bà H vay số tiền 228.000.000 đồng để kinh doanh, cụ thể :

Ngày 30/12/2017 âm lịch cho vay số tiền 20.000.000đồng

Ngày 18/07/2022 cho vay số tiền 88.000.000đồng.

Ngày 08/08/2022 cho vay số tiền 120.000.000đồng

Quá trình vay nợ bà có đến đòi tiền nhưng vợ chồng ông Th, bà H đều khát nợ, khi vay tiền ông Th đặt vấn đề vay tiền, viết giấy và nhận tiền, mục đích vay tiền để kinh doanh, vợ chồng ông Th có kinh doanh tạp hoá tại gia đình, ngoài kinh doanh tạp hoá thì bà H, ông Th không làm việc gì khác, khi vay không có thoả thuận lãi xuất. Quá trình vay nợ bà có nhiều lần đến đòi bà H, ông Th số tiền còn nợ nhưng ông Th, bà H nói khi nào có tiền thì trả hoặc đợi bán nhà sẽ trả tiền. Quá trình vay tiền chưa khi nào ông Th nói vay tiền để đưa cho con trai kinh doanh. Nay bà khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Th, bà H phải thanh toán trả cho bà số tiền 228.000.000đồng nợ gốc, không yêu cầu tiền lãi.

*** Bị đơn ông Dương Mạnh Th trình bày:** Ông và bà C có quan hệ hàng xóm, do cần tiền để cho con trai kinh doanh nên ông có vay tiền của bà C tổng số tiền là 288.000.000đồng. Ông là người viết giấy vay tiền, trong giấy vay ghi nội dung để kinh doanh, khi vay không ấn định thời hạn trả, hiện ông bà có kinh doanh của hàng tạp hoá, tại bản tự khai bổ sung ngày 25/08/2022 ông Th có trình bày: Ông xin thay đổi lời khai, mục đích ông vay tiền để ông kinh doanh của hàng của ông (cửa hàng đồ chơi và tạp hoá) chứ không phải ông đưa tiền cho con trai kinh doanh. Nay bà C khởi kiện ông đồng ý về tiền nợ nhưng ông không có điều kiện trả ngay và xin được trả dần.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Chu Thị H trình bày: Bà là vợ ông Th, gia đình bà là hàng xóm với bà C, bà không biết việc vay nợ giữa ông Th với bà C, thời gian gần đây bà mới biết, bà và ông Th ở cùng nhau và kinh doanh của hàng tạp hoá, ông Th vay tiền để đưa cho con trai kinh doanh. Bà không vay nợ bà C nên bà không có trách nhiệm trả nợ cho bà C.

Quá trình giải quyết vụ án Toà án có làm việc với Phòng Tài chính kế hoạch của UBND huyện C thì được cung cấp thông tin có hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh mang tên ông Dương Mạnh Th, cụ thể: Tên hộ kinh doanh: Dương Mạnh Th, sinh ngày 01/06/1957; Địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh: Thị trấn K , huyện C, tỉnh Bắc Giang; Đăng ký ngành nghề kinh doanh: Vận tải hàng hoá (BKS: 98K – 6347); Số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 20F8 006502 do UBND huyện C cấp ngày 26/04/2012.

Quá trình giải quyết vụ án bà C có đơn xin từ chối hoà giải, bà H, ông Th có ý kiến xin vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án nên các đương sự không thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay, Bà C trình bày: Bà vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như đơn khởi kiện và các lời trình bày tại Toà án, trước khi ông Th sang vay tiền bà H có sang nói với bà nếu ông Th vay tiền thì cho vay, nên bà mới cho ông Th vay tiền và không yêu cầu bà H cùng ký nhận, khi bà sang đòi tiền bà H có biết và hai ông bà còn khát nợ bà.

Bị đơn ông Th có ý kiến: Ông có nhận của bà C số tiền 228.000.000đồng là đúng, trong số này có một phần là tiền vay và 01 phần tiền là tiền chơi hội, ông đã

lấy hội từ trước, nhưng ông không có tài liệu chứng minh tiền hội. Số tiền này ông sử dụng để kinh doanh, ngoài bán tạp hoá ông còn đi sẩy vải. Ông và bà H vẫn đồng ý trả tiền bà C nhưng hàng tháng có bao nhiêu tiền trả từng đấy, không ấn định một số tiền trả cụ thể.

Người liên quan: Bà H có ý kiến bà đồng ý với lời trình bày của ông Th tại Toà án, trong gia đình ông Th là người lo toan kinh tế, chi tiêu trong gia đình, bà chỉ ở nhà bán hàng, bà có biết việc bà C đến đòi tiền ôngTh, bà và ông Th cũng đã khất nợ bà C cho trả dần. Nay bà C khởi kiện bà đề nghị cho bà và ông Th trả dần hàng tháng, mỗi tháng khoảng vài triệu đồng.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình điều tra giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện nghiêm túc, đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị C: Buộc vợ chồng chị ông Dương MạnhTh và bà Chu Thị H phải trả cho bà C số tiền là 228.000.000 (Hai trăm hai mươi tám triệu đồng).

Về án phí: Bà Lan, ôngTh, bàH không chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa sau khi tiến hành nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Quan hệ giữa bà Trần Thị C và ông Dương Mạnh Th là quan hệ dân sự giữa cá nhân với cá nhân, các bên đã không tự giải quyết được tranh chấp phát sinh, nguyên đơn đã làm đơn khởi kiện theo thủ tục tại Tòa án. Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang giải quyết là phù hợp với quy định của pháp luật và thẩm quyền được qui định tại các Điều 26; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về thời hiệu khởi kiện và quan hệ pháp luật tranh chấp thì thấy: Ngày 30/12/2017 âm lịch bà C cho ông Th vay số tiền 20.000.000đồng, Ngày 18/07/2022 bà C cho ôngTh cho vay số tiền 88.000.000đồng; Ngày 08/08/2022 bà C cho ôngTh cho vay số tiền 120.000.000đồng. Tổng số tiền vay là 228.000.000đồng, quá trình vay nợ ôngTh chưa trả nợ được cho bà C, khi viết giấy các bên không thỏa thuận ngày trả không thỏa thuận lãi xuất, tại Tòa án các bên đều xác nhận hiện ôngTh còn nợ bà C số tiền 228.000.000đồng, ngày 18/08/2022 và ngày 31/08/2022 bà C nộp

đơn khởi kiện ra Tòa án, yêu cầu ôngTh, bà H phải trả số tiền 228.000.000đồng tiền nợ. Đây là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự, thì thời hiệu khởi kiện vẫn còn.

[4]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy: Ngày 30/12/2017 âm lịch, ngày 18/07/2022 và ngày 08/08/2022 bà C cho ông Th cho vay tổng số tiền vay là 228.000.000đồng, ôngTh là người viết giấy, ký nhận vay và nhận tiền với bà C, mục đích vay để kinh doanh, quá trình giải quyết vụ án ông Th cũng thừa nhận có vay của bà C với số tiền 228.000.000đồng, nhưng do điều kiện kinh tế khó khăn chưa trả được và nay xin được trả dần,lời khai của ông Th phù hợp với lời khai của bà C, như vậy có thể khẳng định việc ôngTh có nợ bà C số tiền 228.000.000đồng. Tại giấy vay tiền mục đích vay để kinh doanh, quá trình làm việc ôngTh có trình bày ông vay tiền để ông kinh doanh của hàng tạp hoá, ông và vợ cùng kinh doanh, bà H và ông không có làm gì khác ngoài kinh doanh để đảm bảo cuộc sống, bà H cũng xác nhận bà và ôngTh có kinh doanh, khi bà C đến đòi tiền bà H có biết và cùng khất nợ với ôngTh, bà đồng ý sẽ cùng ôngTh trả nợ bà C nhưng trả dần hàng tháng, tại biên bản do Phong Tài chính - Kế hoạch UBND huyện Lạng Giang cung cấp: Ông Dương MạnhTh là chủ hộ kinh doanh, căn cứ vào Điều 37 Luật hôn nhân gia đình có quy định về Nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng “ Vợ chồng có các nghĩa vụ chung về tài sản sau đây: Nghĩa vụ do vợ hoặc chồng thực hiện nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình” việc vay tiền của ôngTh để kinh doanh, mục đích kinh doanh để đáp ứng đảm bảo cuộc sống của gia đình nên bà H có nghĩa vụ liên đới cùng với ôngTh thanh toán số nợ cho bà C. Nên yêu cầu khởi kiện của bà C yêu cầu ôngTh, bà H phải trả tiền nợ gốc là có căn cứ được chấp nhận phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 463; Điều 466 và Điều 469 Bộ luật dân sự.

[5]. Về án phí: Bà Chu Thị H và ông Dương Mạnh Th trên 60 tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Bà Trần Thị C không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

[1]. Áp dụng Điều 26; Điều 35 và Điều 39; Điều 147; Điều 184; Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 463; Điều 466; Điều 469; Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 37 Luật hôn nhân và Gia đình; Điều đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[2]. Xử: Buộc ông Dương Mạnh Th và bà Chu Thị H phải trả cho bà Trần Thị C số tiền **228.000.000đồng**. (Hai trăm hai mươi tám triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[3]. Về án phí: Ông Dương MạnhTh và bà Chu Thị H không phải chịu án phí DSST.

Bà Trần Thị C không phải chịu án phí. Hoàn trả bà C số tiền 3.500.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0013074 ngày 18 tháng 08 năm 2022 và số tiền 2.100.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0013087 ngày 31 tháng 08 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

[4]. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự .

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận :

- Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- THADS huyện Lạng Giang;
- Các đương sự.
- Lưu

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà

Lê Thu Hà

